ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 186 /UBND-TH	*An Giang, ngày 18 tháng 02 năm 2025*

V/v tình hình triển khai Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Đề án Kế hoạch cơ cấu lại ngành dịch vụ đến năm 2020, định hướng đến năm 2025

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện Công văn số 269/BKHĐT-KTCNDV ngày 13/01/2025 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo tình hình triển khai Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Đề án Kế hoạch cơ cấu lại ngành dịch vụ đến năm 2020, định hướng đến năm 2025; Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh An Giang báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG VỀ PHÁT TRIỂN KHU VỰC DỊCH VỤ TỈNH AN GIANG

Trong năm 2024, xung đột chính trị Nga - Ukraine, khu vực Trung Đông vẫn tiếp diễn, kéo dài, thương mại thế giới phục hồi chậm, thiếu vững chắc, giá cả xăng dầu, chi phí sản xuất, vận tải tăng cao, tình hình thiên tai, biến đổi khí hậu, an ninh năng lượng, lương thực, an ninh mạng diễn biến phức tạp đã tác động không nhỏ đến tình hình kinh tế của cả nước nói chung và tỉnh nói riêng. Song nhờ có sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Chính phủ, sự hỗ trợ của các Bộ, ngành Trung ương, sự lãnh đạo sâu sát của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, của tập thể UBND tỉnh, sự quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, người dân, doanh nghiệp và hợp tác xã, tỉnh An Giang đã vượt qua khó khăn để đạt được những kết quả nhất định, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh có nhiều khởi sắc, các lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân và an sinh xã hội được quan tâm thường xuyên, cải thiện đáng kể về chất lượng; trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; quốc phòng, an ninh, công tác biên giới được giữ vững.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) năm 2024 ước đạt 7,16%. Trong đó, khu vực dịch vụ tăng 8,34%; ước doanh thu bán buôn, bán lẻ hàng hóa và dịch vụ đạt 228.274 tỷ đồng, tăng 15,31% so với cùng kỳ. Trong đó, một số mặt hàng có nhu cầu tiêu dùng tăng cao như: lương thực, thực phẩm, hàng may mặc, đồ dùng gia đình, vật liệu xây dựng và xăng dầu. Các dịch vụ tăng mạnh như ăn uống, lưu trú, du lịch lữ hành. Các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của tỉnh đều tăng trưởng khá tốt. Kim ngạch xuất khẩu năm 2024 ước đạt 1.220,6 triệu USD, tăng 3,54% so với cùng kỳ. Về cơ cấu kinh tế tỉnh An Giang năm 2024: khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 35,60%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 15,80%; khu vực thương mại và dịch vụ chiếm 45,29%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 3,31%.

II. VỀ MỘT SỐ KẾT QUẢ CỤ THỂ

1. Tình hình triển khai Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

Ngày 20/4/2020, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 198/KH-UBND về việc cơ cấu lại ngành dịch vụ đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 của tỉnh An Giang, với các quan điểm như sau: (i) Bám sát chủ trương, đường lối, chính sách của Trung ương, Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII), Quyết định số 283/QĐ-TTg ngày 19/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ; (ii) Chú trọng nâng cao chất lượng tăng trưởng, đảm bảo các dịch vụ cơ bản phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; (iii) Thực hiện cơ cấu lại ngành dịch vụ gắn với cải cách hành chính, xây dựng bộ máy nhà nước tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; nâng cao chất lượng dịch vụ công.

Ngày 09/12/2021, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2921/QĐ-UBND về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Quyết định số 531/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ của Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, với các quan điểm như sau: (i) Bám sát Quyết định số 531/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ của Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; (ii) Phát triển khu vực dịch vụ nhanh đi đôi với hiệu quả, bền vững, đảm bảo các dịch vụ cơ bản với chất lượng ngày càng cao phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội địa phương, hướng tới hình thành cơ cấu kinh tế hiện đại; (iii) Phát triển các ngành dịch vụ, phù hợp với các giai đoạn phát triển kinh tế và tiến trình hội nhập quốc tế của địa phương; (iv) Phát triển khu vực dịch vụ trên cơ sở phát huy hiệu quả tiềm năng, lợi thế, sáng tạo, ứng dụng hiệu quả thành tựu khoa học, công nghệ trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0; (v) Phát triển, hội nhập trong lĩnh vực dịch vụ đi đôi với bảo đảm nền kinh tế tự chủ và an toàn xã hội, an ninh quốc gia.

Ngày 18/5/2022, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 281/KH-UBND về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 13/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược "Phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045" trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 27/01/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025. Ngày 05/7/2019, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 407A/KH-UBND về việc triển khai thực hiện Đề án "Cơ cấu lại ngành du lịch đáp ứng yêu cầu phát triển thành ngành kinh tế mũi nhọn". Theo đó, việc cơ cấu lại ngành du lịch nhằm khai thác tốt tiềm năng, thế mạnh về du lịch của tỉnh, tạo bước đột phá phát triển toàn diện, đa dạng hóa các loại hình, sản phẩm du lịch, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, đào tạo nguồn nhân lực phục vụ du lịch…

Đối với Đề án "Mở cửa khẩu Quốc tế đường bộ Vĩnh Xương và hợp nhất với cửa khẩu Quốc tế đường sông hiện có thành một cửa khẩu Quốc tế đường bộ và đường sông Vĩnh Xương": UBND tỉnh báo cáo Bộ Ngoại giao trình Chính phủ thống nhất ban hành Nghị quyết số 146/NQ-CP ngày 26/11/2021 về việc Mở mới cửa khẩu quốc tế đường bộ Vĩnh Xương và hợp nhất với cửa khẩu quốc

tế đường sông Vĩnh Xương thành cửa khẩu quốc tế đường bộ và đường sông Vĩnh Xương.

Đối với Đề án "Mở và nâng cấp cửa khẩu Khánh Bình thành cửa khẩu Quốc tế đường bộ và đường sông Khánh Bình": UBND tỉnh có văn bản gửi Bộ Ngoại giao xem xét, bổ sung cửa khẩu Khánh Bình vào quy hoạch phát triển hệ thống cửa khẩu biên giới đất liền Việt Nam - Campuchia. Ngày 14/10/2023, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1200/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch cửa khẩu trên tuyến biên giới đất liền Việt Nam - Campuchia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Đối với nội dung "Khuyến khích một số khu công nghiệp cung cấp các dịch vụ logistics khép kín, hỗ trợ doanh nghiệp trong khu rút ngắn thời gian, chi phí giao nhận nguyên vật liệu và sản phẩm; đầu tư hạ tầng logistics khu vực kinh tế cửa khẩu (xây dựng các công trình giao thông, kho bãi, trung tâm dịch vụ logistics,..)": (i) Dự kiến trình dự án Trung tâm Logistics cửa khẩu quốc tế Tịnh Biên; (ii) Nghiên cứu khả thi bổ sung quy hoạch Trung tâm Logistics Khánh Bình.

2. Tình hình triển khai Đề án Kế hoạch cơ cấu lại ngành dịch vụ đến năm 2020, định hướng đến năm 2025

2.1. Tạo lập môi trường chung cho phát triển các ngành dịch vụ

2.1.1. Thực hiện hiệu quả những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh: Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 19/01/2024 thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024; gắn với nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh tỉnh An Giang. Sau khi kết quả Chỉ số PCI năm 2022 được công bố, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 699/KH-UBND ngày 15/8/2023 thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (Chỉ số PCI) và đẩy mạnh thu hút đầu tư năm 2023 và các năm tiếp theo, trong đó yêu cầu: (1) Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố tập trung bám sát và thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của quốc gia và của tỉnh. Trên cơ sở đó, kịp thời đề ra các nhiệm vụ và giải pháp cụ thể nhằm tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp; (2) Nâng cao nhận thức và trách nhiệm, sự vào cuộc mạnh mẽ, tích cực, chủ động, đồng bộ của cả hệ thống chính trị, từng cơ quan, đơn vị trực thuộc và toàn thể cán bộ, công chức, viên chức về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh và đẩy mạnh thu hút đầu tư vào tỉnh; (3) Trong tổ chức thực hiện phải chỉ đạo kiên quyết, sát sao, xác định đầu mối chủ trì thực hiện nâng cao chỉ số trong từng cơ quan, đơn vị; đặt ra yêu cầu có sự chuyển biến trong từng khâu, bộ phận; có sự kết hợp nhịp nhàng đồng bộ, hiệu quả giữa các ngành, đơn vị đối với những

công việc có liên quan; đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, minh bạch, dễ tra cứu, dễ hiểu và dễ tiếp cận của hệ thống pháp luật.

Cổng thông tin điện tử tỉnh An Giang, các Trang thông tin điện tử thành viên, hệ thống thông tin cơ sở đã thực hiện tuyên truyền, quán triệt và phổ biến nội dung Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ. Tuyên truyền những nỗ lực của tỉnh An Giang trong việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính (TTHC), tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024.

Tình hình phát triển doanh nghiệp tiếp tục có khởi sắc so với năm 2024. Trong năm 2024, có 1.056 doanh nghiệp đăng ký hoạt động mới, tăng 9,34% so cùng kỳ. Tổng số vốn đưa vào nền kinh tế năm 2024 là 8.113 tỷ đồng[1]; số doanh nghiệp giải thể là 212 doanh nghiệp, tăng 26,19% so với cùng kỳ. Mặc dù thu hút đầu tư năm 2024 vẫn còn khó khăn, tuy nhiên tại Lễ công bố Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Hội nghị Giới thiệu tiềm năng đầu tư và quảng bá sản phẩm đặc trưng tỉnh An Giang đã có nhiều nhà đầu tư quan tâm, mong muốn hợp tác nghiên cứu, đề xuất các dự án trọng điểm của tỉnh trong thời gian tới[2].

Về phát triển hợp tác xã (HTX), tính đến nay, toàn tỉnh có 341 HTX, tăng 10,36% so với cùng kỳ. Tổng số thành viên trong HTX là 139.863 người, tương đương cùng kỳ. Thu nhập bình quân của người lao động trong HTX đạt khoảng 63 triệu đồng/năm, tăng 05% so với cùng kỳ.

Về đầu tư trực tiếp nước ngoài, lũy kế đến nay, toàn tỉnh hiện có 36 dự án còn hiệu lực (trong đó có 09 dự án thuộc Ban Quản lý Khu Kinh tế quản lý) với tổng vốn đăng ký đầu tư là 261 triệu USD, tổng vốn thực hiện là 178 triệu USD (chiếm 68,37% tổng vốn đầu tư đăng ký), tạo việc làm cho 16.800 lao động.

2.1.2. Tiếp tục triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp: Trên cơ sở Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 08/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp khu vực tư nhân kinh doanh bền vững giai đoạn 2022-2025, UBND tỉnh đã ban hành Đề án Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh An Giang đến năm 2025 kèm theo Quyết định số 1965/QĐ-UBND ngày 04/8/2022, Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 23/02/2023 phê duyệt Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang.

Tỉnh thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện Chương trình, Kế hoạch thực hiện các Nghị quyết về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh. Tăng cường công tác phối hợp, cung cấp thông tin đến các hiệp hội doanh nghiệp, hội ngành nghề để doanh nghiệp nắm, tham gia, đồng hành trong quá trình triển khai thực hiện. Tập huấn mạng lưới

---

1 Trong đó, vốn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới 6.896 tỷ đồng và vốn doanh nghiệp đăng ký hoạt động trở lại là 1.290 tỷ đồng.

2 Tại Lễ công bố Quy hoạch tỉnh, đã trao 09 Bản thỏa thuận hợp tác đầu tư, tại Hội nghị giới thiệu tiềm năng và quảng bá sản phẩm An Giang đã trao 13 Bản thỏa thuận hợp tác đầu tư trên các lĩnh vực trọng điểm, ưu tiên của tỉnh.

Tổ công nghệ số cộng đồng hỗ trợ triển khai nhanh, có hiệu quả về chính phủ số, kinh tế số và xã hội số đến cấp cơ sở, phường, xã, khóm, ấp. Tăng cường đơn giản hóa TTHC, tích hợp các TTHC đơn giản, thực hiện liên thông và song song một số TTHC. Tăng cường công tác giám sát, kiểm soát tiến độ, chất lượng giải quyết TTHC toàn tỉnh.

2.2. Đối với lĩnh vực tài chính - ngân hàng

Theo khả năng cân đối ngân sách, tỉnh đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cơ quan có thẩm quyền bố trí nguồn kinh phí sự nghiệp để thực hiện các nhiệm vụ phát triển du lịch; xúc tiến thương mại; ứng dụng công nghệ thông tin; ứng dụng khoa học công nghệ; khám chữa bệnh; chăm sóc sức khoẻ, giáo dục đào tạo; lồng ghép vào các nhiệm vụ chi thường xuyên, các chương trình, dự án trong dự toán của các cơ quan, đơn vị để thực hiện theo nhu cầu công việc được giao. Hoạt động tín dụng tiếp tục được duy trì ổn định, cơ cấu tín dụng phù hợp, đảm bảo cân đối. Ngành Ngân hàng thực hiện công khai thông tin đường dây nóng ngân hàng nhà nước chi nhánh tỉnh An Giang và các chi nhánh ngân hàng thương mại để hỗ trợ, giải quyết khó khăn cho khách hàng. Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách tín dụng đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn như cho vay phục vụ sản xuất, thu mua xuất khẩu lúa gạo; cho vay nuôi trồng, thu mua và chế biến thủy sản xuất khẩu... Tổng số dư vốn huy động thực hiện đến nay đạt 74.414 tỷ đồng, tăng 7,29% so với cuối năm 2023.

2.2.1. Phát triển sản phẩm, dịch vụ ngân hàng hiện đại, tạo cơ sở nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ ngân hàng: Về phát triển sản phẩm, dịch vụ ngân hàng hiện đại, tạo cơ sở nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ ngân hàng; Quản lý và giám sát các hệ thống thanh toán quan trọng trong nền kinh tế và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, tăng cường đổi mới sáng tạo trong thiết kế và phân phối sản phẩm, dịch vụ ngân hàng; đưa ra cơ chế quản lý thử nghiệm đối với việc phát triển các loại hình dịch vụ công nghệ tài chính trong lĩnh vực ngân hàng. Các tổ chức tín dụng đã nỗ lực cố gắng trang bị bao phủ hệ thống máy rút tiền tự động (ATM) đến trung tâm huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh. Thường xuyên nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, nhanh chóng giải quyết những thắc mắc khách hàng.

2.2.2 Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, tăng cường đổi mới sáng tạo trong thiết kế và phân phối sản phẩm, dịch vụ ngân hàng; đưa ra cơ chế quản lý thử nghiệm đối với việc phát triển các loại hình dịch vụ công nghệ tài chính trong lĩnh vực ngân hàng: Thực hiện nhiệm vụ và giải pháp tại Kế hoạch chuyển đổi số ngành Ngân hàng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Đề án thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn. Việc đẩy mạnh công tác truyền thông và tổ chức lớp tập huấn về thanh toán không dùng tiền mặt từng bước mở rộn thanh toán không dùng tiền mặt trong dân cư, hạn chế thói quen sử dụng tiền mặt trong thanh toán và nâng cao cảnh giác của người dân, doanh nghiệp trước các thủ đoạn, hành vi tội phạm lừa đảo trong hoạt động thanh toán, giúp người dân thấy được sự tiện ích an toàn và tin tưởng sử dụng thanh toán qua ngân hàng góp phần thực hiện có hiệu quả Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia.

2.2.3. Thúc đẩy việc ứng dụng các công nghệ chủ chốt của cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong hoạt động quản lý, phát triển, cung ứng các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng, đảm bảo nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ ngân hàng cho nền kinh tế trên cơ sở hiệu quả, an toàn, bảo mật: Tổ chức thực hiện tốt việc cung ứng dịch vụ thanh toán, đảm bảo an toàn, nhanh chóng và chính xác cho các tổ chức tín dụng và Kho bạc nhà nước trên địa bàn để phục vụ nhu cầu thanh toán của nền kinh tế. Chấp hành đúng quy trình thu - chi tiền mặt, đảm bảo chính xác trong quá trình giao nhận tiền mặt với các tổ chức tín dụng và Kho bạc nhà nước trên địa bàn. Hoạt động tiền tệ - kho quỹ giữa ngân hàng nhà nước và các tổ chức tín dụng, Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, Kho bạc Nhà nước trên địa bàn được thường xuyên liên tục phục vụ tốt cho nhu cầu thanh toán và lưu thông tiền mặt, đảm bảo an toàn tuyệt đối.

2.3. Đối với lĩnh vực CNTT và truyền thông

2.3.1. Rà soát, kiến nghị hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế, chính sách nhằm tạo môi trường thuận lợi hỗ trợ phát triển bưu chính, viễn thông, CNTT đáp ứng các yêu cầu về hội nhập toàn diện kinh tế quốc tế, bảo đảm chủ quyền, an ninh quốc gia: HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết quy định mức thu phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh An Giang. Theo đó, mức thu phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến bằng 50% mức thu phí, lệ phí theo quy định tại các Nghị quyết của HĐND tỉnh đang áp dụng trên địa bàn tỉnh An Giang.

UBND tỉnh đã ban hành: Quy chế bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang; Quy chế quản lý, vận hành, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin và sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn tỉnh An Giang; Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 03/2023/QĐ-UBND ngày 17/01/2023 của UBND tỉnh ban hành Quy chế hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh An Giang; Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 50/2018/QĐ-UBND ngày 28/11/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang; Quy chế quản lý, vận hành và khai thác Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh An Giang; Quy chế quản lý, vận hành và khai thác Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang; Quy chế Quản lý ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác, sử dụng, kết nối và chia sẻ dữ liệu số các hệ thống thông tin, phần mềm dùng chung trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang; Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Quản lý ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác, sử dụng, kết nối và chia sẻ dữ liệu số các hệ thống thông tin, phần mềm dùng chung trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 08/2021/QĐ-UBND ngày 02/02/2021 của UBND tỉnh; Quy định về xây dựng, quản lý và sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật viễn thông trên địa bàn tỉnh An Giang; Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về xây dựng, quản lý và sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật viễn thông trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 65/2017/QĐ-UBND; Quy chế quản lý và sử dụng hệ thống thư điện tử tỉnh An Giang trong

hoạt động của cơ quan nhà nước[3]; Quy chế quản lý, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trên địa bàn tỉnh An Giang.

2.3.2. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước gắn với việc đổi mới phương thức điều hành của hệ thống hành chính, tạo sự công khai, minh bạch trong công tác quản lý nhà nước; xây dựng Chính phủ điện tử, tiến tới Chính phủ số: Hệ thống được xây dựng tập trung, thống nhất tại địa chỉ: https://dichvucong.angiang.gov.vn và đáp ứng đầy đủ các tính năng, chức năng và yêu cầu kỹ thuật theo quy định để tiếp nhận, giải quyết TTHC, cung cấp DVCTT thuộc thẩm quyền giải quyết của các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn. Tính đến ngày 31/12/2024 (Theo thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/3/2023), hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh cung cấp tổng số dịch vụ hành chính công (toàn bộ số lượng TTHC của tỉnh): 2.120 dịch vụ công. Trong đó: Số lượng DVCTT một phần: 560 dịch vụ công; Số lượng DVCTT toàn trình: 1.284 dịch vụ công; Tỷ lệ giải quyết hồ sơ trước hạn và đúng hạn: 98,2 %; Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình: 94% (282044/29986 hồ sơ); Tỷ lệ TTHC được triển khai thanh toán trực tuyến: 100% (561 thủ tục); Tỷ lệ TTHC có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến: 100% (Trong đó, 222 thủ tục có phát sinh thanh toán trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia, 119 thủ tục có phát sinh thanh toán qua dịch vụ bưu chính công ích); Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến: 97,98% (650572/663964 hồ sơ) (Trong đó, 390.107 hồ sơ được thanh toán trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia, 260.465 hồ sơ thanh toán qua dịch vụ bưu chính công ích). Đã thực hiện đồng bộ, tích hợp 100% dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình của tỉnh (1.148 dịch vụ) trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh đã thực hiện kết nối toàn điện với Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số (Hệ thống EMC); kết nối chính thức với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư giúp kiểm tra danh tính công dân, tự động điền thông tin công dân vào biểu mẫu thông tin người nộp hồ sơ. Phối hợp, hỗ trợ Sở Giáo dục và Đào tạo cấp mới tài khoản dịch vụ công và tập huấn sử dụng phần mềm tuyển sinh và đăng ký dịch vụ công trực tuyến phục vụ Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2024-2025. Ngành Giáo dục và Đào tạo phát hành Văn bản số 2005/SGDĐT-GDMN-GDTH ngày 18/6/2024 tăng cường chỉ đạo triển khai thí điểm Học bạ số cấp tiểu học. Đến ngày 31/12/2024, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến tạo đạt 95,2% (Năm 2023, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt 0,1%).

Kế hoạch số 384/KH-UBND về thực hiện hẹn giờ giải quyết TTHC theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh An Giang, thực hiện Quyết định số 277/QĐ-UBND ngày 27/02/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch tổ chức hoạt động kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2024 trên địa bàn tỉnh An Giang. Tính đến ngày 21/11/2024, đã tiếp nhận và giải quyết 143 lịch hẹn của người dân tại 11 cơ quan, địa phương thuộc 19 TTHC thường xuyên có phát sinh hồ sơ, qua đó tiết kiệm thời gian, công sức đi lại và giảm thiểu tình trạng phải chờ đợi của người dân khi giải quyết hồ sơ TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp. Đến ngày 31/12/2024, Bộ

[3] Quyết định số 63/2016/QĐ-UBND ngày 13/9/2016.

chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công theo Quyết định 766/QĐ-TTg, tỉnh An Giang đang xếp 8/63 tỉnh, thành phố trên cả nước.

Tích hợp thông tin TrustCA và thông tin các Nhà cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng đã kết nối tích hợp với Cổng kết nối dịch vụ chứng thực chữ ký số (Cổng eSign) do Trung tâm chứng thực điện tử quốc gia (NEAC) quản lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh An Giang để phục vụ công dân, doanh nghiệp đa dạng lựa chọn các dịch vụ ký số từ xa khi giải quyết hồ sơ TTHC trên môi trường điện tử. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1516/QĐ-UBND ngày 03/10/2024 phê duyệt Kế hoạch triển khai chữ ký số công cộng đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang, mục tiêu phấn đấu trên 10% người dân trưởng thành được cấp chữ ký số công cộng vào năm 2025.

Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC: Ngày 15/02/2023, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 156/QĐ-UBND về chủ trương đầu tư dự án Số hóa kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị và địa phương còn hiệu lực. Ngày 24/02/2023, ngành Thông tin và Truyền thông đã ban hành Kế hoạch số 33/KH-STTTT triển khai dự án số hóa kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị và địa phương còn hiệu lực; hiện ngành đang tiếp tục triển khai thực hiện nhằm đảm bảo lộ trình Kế hoạch đã đề ra. Đã hoàn thành việc thực hiện tích hợp dịch vụ thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính trong thực hiện TTHC về đất đai cho doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo lộ trình.

Kết nối và triển khai chính thức 02 nhóm TTHC: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất theo Nghị định số 63/2024/NĐ-CP của Chính phủ, UBND tỉnh đã có văn bản triển khai chính thức kể từ ngày 25/10/2024 và triển khai thí điểm việc cấp phiếu lý lịch tư pháp trên Ứng dụng VNeID trên địa bàn tỉnh An Giang từ ngày 11/11/2024 đến 30/6/2025. Đến nay, đã triển khai quy trình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và tái sử dụng kết quả giải quyết TTHC trước đó đến 100% các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh. Tính đến ngày 31/12/2024, tỷ lệ số hóa của Tỉnh trên Cổng dịch vụ công quốc gia ghi nhận: Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt 85,42%; Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả bản điện tử đạt 88%.

2.3.3. Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản trị doanh nghiệp, trong khai thác và xử lý bưu gửi tại các doanh nghiệp bưu chính, đặc biệt tại doanh nghiệp quản lý mạng bưu chính công cộng nhằm cung ứng dịch vụ chất lượng và hiệu quả cho người sử dụng dịch vụ: Thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 14/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2022-2025 và định hướng đến năm 2030. Số lượng doanh nghiệp công nghệ thông tin đăng ký thành lập mới là 72 doanh nghiệp, chiếm tỷ lệ 11,04% tổng số doanh nghiệp thành lập mới. Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử đạt 100%.

2.4. Đối với lĩnh vực phân phối và lĩnh vực thương mại điện tử

2.4.1. Đối với lĩnh vực phân phối: Thời gian qua, công tác phát triển hệ thống phân phối, hạ tầng thương mại trên địa bàn tỉnh đạt kết quả nhất định, như: Hệ thống hạ tầng thương mại càng ngày càng phát triển, các kênh phân phối hiện đại và truyền thống được hình thành đan xen, phần lớn nguồn vốn đầu tư xây dựng từ doanh nghiệp, phù hợp với chủ trương xã hội hóa trong phát triển hạ tầng thương mại của tỉnh (tiết kiệm kinh phí ngân sách tỉnh), đáp ứng nhu cầu đa dạng hóa tiêu dùng của người dân.

Tính đến năm 2024, trên địa bàn tỉnh có 02 trung tâm thương mại; 07 siêu thị (trong đó có 01 siêu thị chuyên doanh); 90 cửa hàng tiện lợi (trong đó, có 59 cửa hàng Bách Hóa Xanh, 27 cửa hàng Winmart+ và 04 cửa hàng thực phẩm) và 182 chợ (trong đó, có 01 chợ hàng I, 08 chợ hạng II, 173 chợ hạng III). Các siêu thị, cửa hàng tiện ích ra đời đã đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người dân về thực phẩm sạch, nhận được sự đồng thuận cao của người dân địa phương, nhất là người dân khu vực nông thôn, góp phần thay đổi thói quen mua sắm hàng hóa từ kênh truyền thống sang các kênh phân phối hiện đại. Bên cạnh chất lượng sản phẩm, các siêu thị, cửa hàng còn được đầu tư hạ tầng khang trang; hình thức thanh toán hiện đại, có hóa đơn mua hàng,…

2.4.2. Đối với lĩnh vực thương mại điện tử: Các Sở, ban ngành, địa phương và doanh nghiệp liên quan trên địa bàn tỉnh đã bám sát các chỉ đạo và triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 645/QĐ-TTg ngày 15/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử quốc gia giai đoạn 2021-2025; Công điện số 56/CĐ-TTg ngày 06/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số. Theo đó, đổi mới nội dung, hình thức và đa dạng các hoạt động phát triển thương mại điện tử trong năm 2024 và luôn xác định nhiệm vụ phát triển thương mại điện tử là trọng tâm và xuyên suốt.

Hoạt động thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh đến nay tiếp tục phát triển mạnh mẽ, lan tỏa trong cộng đồng dân cư và doanh nghiệp; việc mua bán trực tuyến trên địa bàn tỉnh có nhiều bước phát triển đáng ghi nhận, đã và đang đem lại những giá trị, lợi ích to lớn cho doanh nghiệp, người tiêu dùng. Hành vi mua sắm của người dân trên địa bàn tỉnh tiếp tục có xu hướng chuyển dịch từ kênh bán lẻ truyền thống (chợ, cửa hàng tạp hóa) sang siêu thị, cửa hàng tiện lợi và trên các nền tảng thương mại điện tử (Facebook, Shopee, TikTokShop,...) để hưởng các ưu đãi, giảm giá cũng như thuận tiện về mua sắm và thanh toán. Để không bị tụt lại phía sau, các doanh nghiệp cũng đã chủ động tận dụng công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng, quan tâm nhiều hơn trong việc xây dựng và bảo vệ thương hiệu thông qua thương mại điện tử.

Trong khuôn khổ Diễn đàn toàn cảnh Thương mại điện tử Việt Nam năm 2024 diễn ra ngày 24/4/2024, Hiệp hội thương mại điện tử Việt Nam đã công bố Báo cáo Chỉ số Thương mại điện tử Việt Nam năm 2024. Thương mại điện tử của tỉnh An Giang trong tương quan so sánh với 13 tỉnh, thành phố ĐBSCL, tỉnh An Giang xếp hạng thứ 06/13 về Chỉ số Thương mại điện tử và xếp hạng

thứ 02/13 về chỉ số giao dịch thương mại điện tử B2B[4] (doanh nghiệp và doanh nghiệp). Đến nay, các chỉ tiêu của Kế hoạch về phát triển thương mại điện tử của tỉnh giai đoạn 2021-2025 cơ bản đạt được kết quả đáng phấn khởi. Hiện nay có 16 chỉ tiêu, hiện nay có 01 chỉ tiêu vượt, 10 chỉ tiêu đạt theo kế hoạch đề ra của UBND tỉnh và 05 chỉ tiêu chưa có cơ sở thống kê được.

2.5. Đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo

2.5.1. Nâng cao chất lượng dịch vụ giáo dục: Tỉnh đã tập trung triển khai đồng bộ những giải pháp nhằm thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 05-CTr/TU của Tỉnh ủy về thực hiện nhiệm vụ "Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế". Chất lượng giáo dục được duy trì và giữ vững; ngoài việc nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, giáo dục mũi nhọn đã và đang nâng lên theo chiều hướng tích cực; bên cạnh việc phát triển giáo dục ở vùng thuận lợi, giáo dục dân tộc, giáo dục ở vùng sâu, vùng xa, khu vực biên giới cũng đã được đặc biệt quan tâm và tạo ra bước phát triển mới, từng bước thu hẹp dần khoảng cách về chất lượng giữa các vùng miền.

Cùng với việc triển khai đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá,... thay sách giáo khoa thực hiện lộ trình Chương trình Giáo dục phổ thông (GDPT) 2018, ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh tiếp tục triển khai đồng bộ nhiệm vụ tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, chuẩn mực, đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên và học sinh; tập trung xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, phòng chống bạo lực học đường và các hiện tượng tiêu cực trong trường học.

Luôn quan tâm thực hiện công khai minh bạch các hoạt động công vụ, công khai các chuẩn mực, các quy định hành chính của cơ quan; thường xuyên chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc của công chức, viên chức, người lao động để giải quyết công việc kịp thời, hiệu quả cao; chuẩn hóa đội ngũ về trình độ, nghiệp vụ chuyên môn, nhận thức và kỹ năng để đáp ứng nhu cầu công việc trong hướng dẫn, xử lý hồ sơ cho người dân; tuyên truyền, vận động công chức gắn nhiệm vụ CCHC trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

Phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh thực hiện giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đúng với các tiêu chí: chuyên nghiệp, thống nhất, thông suốt, công khai, dân chủ và trách nhiệm để các tổ chức, cá nhân thực hiện thuận lợi. Thường xuyên rà soát, cập nhật mới các TTHC liên quan đến người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

2.5.2. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động dạy và học: Căn cứ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi

[4] Chỉ tiêu này đươc xây dựng từ các tiêu chí: i) sử dụng các phần mềm trong doanh nghiệp; ii) sử dụng chữ ký điện tử; iii) sử dụng hợp đồng điện tử; iv) sử dụng các dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử; v) nhận đơn đặt hàng qua các công cụ trực tuyến; vi) chi phí quảng cáo website/ứng dụng di động trong cả năm; vii) doanh nghiệp đánh giá về mức độ quan trọng của thương mại điện tử trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp ra sao; viii) mức độ sử dụng website/ứng dụng thương mại điện tử phục vụ cho mục đích xuất nhập khẩu.

số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030", tỉnh đã ban hành Kế hoạch triển khai "Chương trình chuyển đổi số tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030" của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh An Giang và Hướng dẫn nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024 làm cơ sở để triển khai thực hiện trong toàn ngành.

Hằng năm, tỉnh ban hành Kế hoạch ứng dụng CNTT trong việc đổi mới PPDH và công tác quản lý giáo dục. Các cơ sở giáo dục (CSGD) chủ động trong việc đầu tư hạ tầng CNTT, nâng cao chất lượng ứng dụng CNTT trong quản lý giáo dục và dạy học; Đầu tư trang bị, sửa chữa các thiết bị phục vụ cho việc dạy và học, tất cả các CSGD đều sử dụng máy tính kết nối mạng Internet tốc độ cao phục vụ công tác quản lý, báo cáo lên cấp trên, họp hội, cử giáo viên tham gia các lớp tập huấn sử dụng thiết bị dạy học do Sở GDĐT tổ chức; hỗ trợ giáo viên và học sinh truy cập internet tìm kiếm tài liệu, trao đổi thông tin và dạy học trực tuyến. Khai thác và sử dụng có hiệu quả cơ sở dữ liệu chung của ngành (địa chỉ http://csdl.moet.gov.vn) và các phần mềm quản lý khác, đảm bảo kết nối liên thông dữ liệu với phần mềm cơ sở dữ liệu chung của ngành. Việc triển khai dạy học theo hướng ứng dụng CNTT được các trường quan tâm đầu tư thực hiện có hiệu quả. Các CSGD tận dụng tối đa việc sử dụng các phần mềm để thực hiện nhiệm vụ quản lý và giảng dạy.

Tỉnh đã hoàn thành việc cập nhật và rà soát danh sách học sinh lớp 12 thực hiện mã định danh và căn cước công dân tại đơn vị đảm bảo kịp thời phục vụ cho công tác thi tốt nghiệp THPT và tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2024 trên địa bàn tỉnh (tổng số có 20.308 HS). Chỉ đạo các CSGD tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ công chức, viên chức, người lao động, học sinh, học viên, cha mẹ học sinh, người dân, doanh nghiệp trong quá trình thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn phần và một phần. Triển khai thực hiện việc hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các CSGD trên địa bàn tỉnh An Giang.

2.5.3. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; phát triển quy mô và mạng lưới cơ sở giáo dục, đào tạo gắn với điều kiện bảo đảm chất lượng, đồng thời tăng cường chất lượng giáo dục phù hợp với mục tiêu đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới và Cách mạng công nghiệp 4.0: Chủ động thực hiện công tác quy hoạch phát triển giáo dục, hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng hệ thống giáo dục mở, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập; quy mô giáo dục của các cấp học tiếp tục ổn định và có sự sắp xếp, tinh gọn, sáp nhập các đơn vị nhỏ. Công tác xây dựng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thuộc ngành GDĐT đóng vai trò là nền tảng, là động lực cho phát triển được tổ chức triển khai thực hiện một cách đồng bộ góp phần tăng cả về số lượng và chất lượng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội, hội nhập quốc tế.

Đội ngũ nhà giáo được củng cố về chất lượng, đảm bảo về số lượng. Đến cuối năm học 2023-2024, toàn ngành có 25.362 CB, GV, NV (1600 CBQL, 20.305 GV, 3.457 NV, 1.187 NV theo Hợp đồng 111). Trong đó, số CBQL đạt chuẩn là 1.544 (tỉ lệ 96,5%), số giáo viên đạt chuẩn là 19.290 (tỉ lệ 95%); số

CBQL trên chuẩn là 511 (tỉ lệ 31,94 %); số giáo viên trên chuẩn là 2.535 (tỉ lệ 12,48%); số CBQL dưới đạt chuẩn là 05 (tỉ lệ 0,31%); số giáo viên dưới chuẩn là 792 (tỉ lệ 3,9%). Tỉnh đã tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nhân lực nguồn với số lượng 10.500 người, chiếm tỷ lệ 47,59% trên tổng số nhân lực được đào tạo, bồi dưỡng. Trong thời gian qua, đã có nhiều giải pháp đổi mới công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng; công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và giáo dục thể chất, thể thao học đường đối với sinh viên; công tác hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp, năng lực làm việc độc lập, sáng tạo, kỹ năng thực hành, khả năng lập nghiệp.

2.5.4. Hoàn thiện thể chế, đổi mới quản lý hệ thống và quản trị nhà trường; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất (CSVC) theo hướng đồng bộ, chuẩn hóa, từng bước hiện đại, xây dựng nền giáo dục mở theo hướng xã hội học tập: Ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh An Giang tiếp tục thực hiện mạnh mẽ việc phân cấp quản lý cho các CSGD theo quy định. Từ đó, đã phát huy được vai trò trách nhiệm của đội ngũ CBQL trong việc quản lý, điều hành tại đơn vị. Lãnh đạo các CSGD ngày càng thấy rõ vị trí, vai trò, tầm quan trọng trong công tác quản lý, đặc biệt là quản lý tài chính, tài sản; Hầu hết các đơn vị đều chấp hành tốt các quy định về công khai các khoản thu - chi, cũng như việc thực hiện các chế độ chính sách cho CC, VC và HS.

Công tác điều hành quản lý chuyên môn của hiệu trưởng các trường được thực hiện khá tốt theo đúng các hướng dẫn của ngành, phát huy dân chủ trong hoạt động dạy học. Trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ, các cấp quản lý giáo dục và các CSGD đã quan tâm rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, sắp xếp tổ chức bộ máy, vị trí việc làm một cách hợp lý, phù hợp với năng lực chuyên môn và sở trường của từng người; tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và giảng dạy; đội ngũ CBQL và giáo viên thường xuyên nêu cao ý thức học tập, bồi dưỡng năng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức lối sống, đáp ứng ngày tốt yêu cầu công tác đặt ra, nhất là trong giai đoạn mới; triển khai thực hiện tốt cơ chế phối hợp giữa các đơn vị liên quan theo chiều ngang và chiều dọc; định kỳ có tổ chức kiểm điểm, đánh giá, rút kinh nghiệm, tạo điều kiện để phát huy thế mạnh của các bên.

Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh được ban hành đầy đủ, kịp thời là điều kiện để triển khai thực hiện được thuận lợi. Tỉnh rất quan tâm đầu tư CSVC và thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ Chương trình GDPT 2018. Tỉnh triển khai Quyết định 1014/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 về chọn 28 xã điểm và 03 huyện, thị xã điểm nông thôn mới, 01 huyện nông thôn mới nâng cao, tập trung đầu tư trong giai đoạn 2021-2025 nhằm đảm bảo CSVC theo quy định. Bên cạnh mạng lưới CSGD mầm non, GDPT, toàn tỉnh có 09 CSGD có giảng dạy hệ GDTX (cấp THPT), 156 Trung tâm học tập cộng đồng trong đó có 30 Trung tâm Văn hóa -học tập cộng đồng tại các xã phường; 70 trung tâm Ngoại ngữ - Tin học, Giáo dục kỹ năng sống (trong đó có 04 Trung tâm Giáo dục kỹ năng sống)... cơ bản đảm bảo yêu cầu định hướng xây dựng xã hội học tập. CSVC trường học được tăng cường đầu tư và ngày càng hoàn thiện (đến nay, trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia đạt tỷ lệ 56,17%; so với đầu giai đoạn là 38.33%; vượt so với chỉ tiêu Nghị quyết là

55%), là tiền đề quan trọng góp phần nâng cao chất lượng dạy và học cũng như nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh.

2.6. Đối với lĩnh vực lao động

2.6.1. Sắp xếp, quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, đảm bảo quy mô, cơ cấu, hợp lý về ngành, nghề, trình độ đào tạo, vùng miền, chuẩn hóa, hiện đại hóa, có phân tầng chất lượng: Trong năm 2021-2022, UBND tỉnh ban hành Đề án số 132/ĐA-UBND ngày 16/3/2021 về việc sắp xếp mạng lưới cơ sở GDNN tỉnh An Giang đến năm 2025, cụ thể: thành lập Trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang trên cơ sở hợp nhất 03 trường: Trường trung cấp nghề Châu Đốc, Tân Châu; Trường trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật.

Toàn tỉnh có 27 cơ sở GDNN, gồm: 02 trường cao đẳng, 03 trường trung cấp, 10 trung tâm GDNN và 12 cơ sở khác có tham gia đào tạo nghề nghiệp (trong đó: 02 phân hiệu trường trung cấp). Nhìn chung, việc tổ chức sắp xếp mạng lưới cơ sở GDNN tinh gọn, chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo; phát huy mô hình đào tạo đảm bảo tính liên thông, liên kết trong đào tạo nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên. Các cơ sở GDNN đẩy mạnh đổi mới hình thức, phương pháp đào tạo, kiểm tra, thi và đánh giá kết quả GDNN theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất cá nhân của người học; đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động GDNN; đổi mới căn bản và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý GDNN, chú trọng quản lý chất lượng và đề cao tính tự chủ của cơ sở, từng bước nâng cao chất lượng hoạt động của cơ sở GDNN phù hợp với yêu cầu của thị trường lao động.

2.6.2. Chuẩn hóa các điều kiện đảm bảo chất lượng trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp; phát triển hệ thống đảm bảo chất lượng, đánh giá và cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia…: Hiện nay, tất cả các cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh thực hiện việc kiểm tra, thi, đánh giá kết quả đào tạo ở các cấp trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp và thường xuyên dưới 03 tháng theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Các phương pháp đánh giá được vận dụng linh hoạt với nhiều hình thức như: tự luận, trắc nghiệm, thảo luận, bài tập nhóm, thực hành, đặc biệt là kiểm tra tích hợp qua đó nhằm củng cố và nâng cao kiến thức, tay nghề cho học sinh trong suốt quá trình học. Bên cạnh đó, nhằm đáp ứng yêu cầu của xã hội, thị trường lao động, các cơ sở GDNN thường xuyên rà soát, cập nhật kiến thức, kỹ năng để hoàn thiện chương trình đào tạo ở các cấp trình độ; rà soát nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp, của thị trường lao động để có hướng cập nhật, nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng yêu cầu sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; xây dựng chương trình, giáo trình có tính liên thông giữa các cấp trình độ, đáp ứng được nhu cầu liên thông của người học và xây dựng chương trình chú trọng thực hành, năng cao kỹ năng tay nghề cho người học.

Cơ sở vật chất: Tỉnh có 02 trường cao đẳng, 01 Trường Trung cấp nghề Dân tộc Nội trú được đầu tư cơ sở vật chất khang trang, rộng rãi với hệ thống phòng học, xưởng thực hành, sân chơi và các phòng chức năng khác đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học và vận hành các hoạt động khác của nhà trường. Còn lại hầu hết cơ sở vật chất của các trường trung cấp

chưa đáp ứng đủ nhu cầu hoạt động và đào tạo; một số cơ sở đang trong tình trạng xuống cấp. Các trung tâm GDNN - GDTX công lập cấp huyện được quan tâm đầu tư, xây dựng mới, hệ thống phòng học, xưởng thực hành và cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng yêu cầu hoạt động dạy học, thực hành theo nghề và quy mô đào tạo của đơn vị.

Thiết bị đào tạo: Nhằm cải thiện điều kiện dạy và học góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nghề của các cơ sở GDNN công lập trên địa bàn, tỉnh đã hỗ trợ kinh phí sửa chữa, bảo dưỡng một số hạng mục công trình, nhà xưởng, phòng học, ký túc xá, công trình phục vụ sinh hoạt, tập luyện cho người học và đầu tư, mua sắm thiết bị đào tạo cho các trường cao đẳng, trung cấp. Bên cạnh nguồn lực của nhà nước còn có sự tham gia của xã hội, của các cá nhân, tổ chức thuộc các thành phần kinh tế vào hoạt động đào tạo nghề. Một số doanh nghiệp tư nhân đã có sự quan tâm nhất định và tiến hành đầu tư vào công tác GDNN đáp ứng khá tốt nhu cầu học nghề của xã hội, góp phần phát triển sự nghiệp đào tạo nghề của tỉnh.

Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở GDNN: Trong các năm qua, tỉnh luôn quan tâm củng cố, kiện toàn, sắp xếp lại bộ máy tổ chức nhân sự, đặc biệt là đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo. Vì vậy, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên từng bước phát triển về số lượng và nâng dần chất lượng; cơ cấu đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý tương đối hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra; góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nghề nghiệp. Phát triển hệ thống đảm bảo chất lượng, đánh giá và cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia: Hàng năm, có văn bản đề nghị các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh thông tin và quan tâm, khuyến khích, tạo điều kiện cho người lao động, nhà giáo tham gia các kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia theo lịch trình của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội do trên địa bàn tỉnh chưa có cơ sở đủ điều kiện để đánh giá kỹ năng nghề quốc gia đạt chuẩn theo quy định.

Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tăng cường ứng dụng CNTT trong tổ chức hoạt động và công tác đào tạo, tư vấn, tuyển sinh. Bên cạnh đó, tỉnh tranh thủ nguồn kinh phí thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia để hỗ trợ sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo, chuyển đổi số trong công tác quản lý và đạo tạo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Qua đó, từng bước góp phần hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo; nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; kết quả tuyển sinh đào tạo tăng từng năm; người học được trang bị kiến thức, kỹ năng nghề, rèn luyện tác phong công nghiệp thích ứng với môi trường làm việc hiện đại theo yêu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động.

Năm 2024, toàn tỉnh tuyển sinh đào tạo nghề nghiệp 21.222 người, đạt tỷ lệ 106,11% kế hoạch năm *(gồm: cao đẳng 1.437 sinh viên, trung cấp 3.166 học sinh, sơ cấp 9.806 học viên, dưới 3 tháng 6.813 học viên)*. Trong đó: thực hiện hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động thuộc 03 CTMTQG tổ chức 103 lớp với 3.076 học viên, kinh phí hơn 3.141 triệu đồng; thực hiện chính sách hỗ trợ học nghề cho lao động tham gia BHTN là 316 học viên với số tiền khoảng 1.248 triệu đồng; thực hiện chính sách hỗ trợ học nghề cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ là 899 học viên với nhu cầu kinh phí 23.584 triệu đồng. Tổng số HSSV, học

viên tốt nghiệp 16.338 người, đạt tỷ lệ 108,92% kế hoạch năm *(gồm: cao đẳng: 731 sinh viên; trung cấp 1.026 học sinh, sơ cấp và dưới 3 tháng 14.581 học viên);* số HSSV, học viên sau khi tốt nghiệp có việc làm khoảng 13.805 người *(tỷ lệ 84,63%)*. Góp phần nâng cao tỷ lệ qua đào tạo 72% (vượt kế hoạch 0,7%), tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ 30,9% (vượt kế hoạch 0,9%).

2.7. Đối với lĩnh vực logistics và vận tải

2.7.1. Lĩnh vực logistic: Tăng cường mời gọi các dự án đầu tư về logistics, phát triển mới, nâng cấp, cải tạo chợ; phát triển các cửa hàng tiện ích, siêu thị trên địa bàn toàn tỉnh, tập trung mở rộng các điểm bán tại các khu vực đông dân cư. Tổ chức các lớp tập huấn liên quan đến chủ đề logistics nhằm trang bị nền tảng kiến thức về logistics, chuỗi cung ứng và các tiền đề phát triển vận tải xuyên biên giới cho doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu nông sản cũng như doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ kho bãi, logistics và tạo cầu nối liên kết các doanh nghiệp với nhau. Chuyển tiếp danh sách các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ vận tải, logistics trên địa bàn tỉnh đến các chủ hàng lớn tại TP.Hồ Chí Minh (hiện nay các bên đang kết nối). Phối hợp với Hiệp hội Doanh nghiệp Dịch vụ Logistics Việt Nam; Viện nghiên cứu và Phát triển Logistics Việt Nam triển khai khảo sát doanh nghiệp logistics trên địa bàn tỉnh phục vụ xây dựng Báo cáo Chỉ số năng lực cạnh tranh logistics cấp tỉnh năm 2023 và thường xuyên liên hệ trao đổi thông tin để mở rộng quan hệ hợp tác về logistics

2.7.2. Lĩnh vực vận tải: Nhìn chung trong năm 2024, vận tải hành khách và hàng hóa tăng trưởng khá do nhu cầu đi lại, giao thương của người dân tăng cao trong dịp Tết Nguyên đán, nghỉ lễ và các hoạt động du lịch, xúc tiến thương mại được đẩy mạnh. Tình hình vận tải và kho bãi đã trở lại hoạt động ổn định và sôi động. UBND tỉnh đã chỉ đạo ngành Giao thông vận tải phát triển đa dạng các loại hình doanh nghiệp cung ứng dịch vụ logistics cả về hình thức, quy mô, phương thức hoạt động. Tạo mọi điều kiện để doanh nghiệp logistics liên doanh, liên kết với các đối tác nước ngoài khi cung ứng dịch vụ, mang lại lợi ích cho các doanh nghiệp, giúp các doanh nghiệp học hỏi được kinh nghiệm quản lí, phương pháp quản lí hệ thống logistics, có được sự hỗ trợ về mặt tài chính, tiếp cận thị trường rộng lớn hơn.

Ngành Giao thông vận tải đã hướng dẫn doanh nghiệp tiếp cận các chính sách, pháp luật về dịch vụ logistics và vận tải trên địa bàn tỉnh An Giang. Giảm chi phí logistics thông qua việc xử lý các điểm hạn chế của chuỗi cung ứng như năng suất của các cảng cạn, cảng thủy nội địa, kho bãi và điểm trung chuyển. Khuyến khích đầu tư tư nhân, doanh nghiệp và mô hình hợp tác công tư (PPP) đầu tư vào lĩnh vực dịch vụ logistics và vận tải trên địa bàn tỉnh An Giang; đã ban hành Kế hoạch về việc triển khai các giải pháp thúc đẩy phát triển ngành dịch vụ logistics chuyên ngành vận tải nhằm tạo thuận lợi và giảm chi phí kinh doanh cho doanh nghiệp và tham dự tập huấn tiềm năng phát triển thị trường dịch vụ Logistics tại ĐBSCL và An Giang; đang tiến hành thực hiện việc nghiên cứu các chính sách giá để đảm bảo khắc phục tình trạng cạnh tranh giá trong kinh doanh vận tải với nội dung cụ thể: Đến năm 2025, phấn đấu giảm 10% chi phí giao thông vận tải trong tổng chi phí logistics, từ đó giảm tổng chi phí logistics bằng khoảng 90% so với hiện tại. Chỉ tiêu về doanh thu và khối lượng

logistics: đến năm 2025, tổng doanh thu vận tải hàng hóa tăng bình quân 16%/năm giai đoạn 2021-2025. Tăng tỷ trọng hàng hóa vận chuyển bằng đường bộ, đạt khoảng 40% trong tổng khối lượng hàng hóa vận chuyển toàn tỉnh, vận tải thủy đạt khoảng 60% trong tổng khối lượng hàng hóa vận chuyển toàn tỉnh. Chỉ tiêu về phương tiện vận chuyển hàng hóa: giai đoạn 2021-2025, tốc độ tăng trưởng số lượng phương tiện vận chuyển hàng hóa đường bộ đạt khoảng 8%/năm. Số lượng phương tiện vận tải đường thủy tăng khoảng 4%/năm.

2.8. Đối với lĩnh vực khoa học và công nghệ

2.8.1 Công tác thông tin, thống kê KH&CN: Bên cạnh việc thông tin tuyên truyền Quyết định số 2921/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 của UBND tỉnh An Giang ban hành Chương trình hành động thực hiện Quyết định số 531/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ của Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên Cổng thông tin điện tử, ngành Khoa học và Công nghệ tiếp tục triển khai Quyết định số 657/QĐ-UBND ngày 30/3/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch tuyên truyền về khoa học và công nghệ phục vụ định hướng phát triển của tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025 nhằm đẩy mạnh công tác về thông tin, thống kê khoa học và công nghệ đáp ứng nhu cầu thông tin lãnh đạo, quản lý, dự báo, hoạch định chiến lược, chính sách phát triển, sản xuất kinh doanh. Đồng thời, thông tin triển khai Quyết định số 2338/QĐ-UBND ngày 21/9/2022 của UBND tỉnh phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh An Giang đến năm 2030; Quyết định 732/QĐ-UBND ngày 14/4/2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển thị trường khoa học và công nghệ tỉnh An Giang đến năm 2030; Kế hoạch 215/KH-UBND ngày 14/4/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án "Thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025 và Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 16/01/2023 về nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh An Giang giai đoạn 2023-2025;…

Trong năm đã cập nhật 181 tin lên Cổng thông tin Sở Khoa học và Công nghệ. Phối hợp Báo An Giang thực hiện 12 bài viết1 và phối hợp Đài Phát thanh và Truyền hình An Giang thực hiện 12 phóng sự liên quan đến lĩnh vực KH&CN. Triển khai thành công nhiều hoạt động ý nghĩa, góp phần thúc đẩy ứng dụng KH&CN và phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh, Sở đã tổ chức 04 phiên kết nối cung cầu, 05 hội thảo, 06 lớp tập huấn và 04 hội nghị thu hút hơn 2.800 đại biểu tham dự. Bên cạnh đó, hưởng ứng Ngày Sở hữu trí tuệ Thế giới đã tổ chức tập huấn về cam kết quốc tế và xây dựng thương hiệu địa phương, thu hút 120 đại biểu tham dự. Đồng thời, Hội nghị phát triển Nhãn hiệu chứng nhận An Giang đã thu hút 74 đại biểu, qua đó tổ chức trưng bày 24 sản phẩm đặc trưng và vận động thêm 20 cơ sở sử dụng nhãn hiệu chứng nhận An Giang. Ngoài ra, các lớp tập huấn phối hợp của Sở với các huyện, thị xã, thành phố về tiêu chuẩn, đo lường, nhãn hàng hóa, chương trình phát triển tài sản trí tuệ, quy định về ứng dụng đổi mới công nghệ, các kết quả nghiên cứu khoa học hiệu quả,… đã có hơn 900 đại biểu tham dự, góp phần nâng cao nhận thức, khuyến khích đổi mới sáng tạo, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững tại địa phương Cấp 08 Giấy chứng nhận đăng ký kết quả nhiệm vụ KH&CN sử dụng

ngân sách nhà nước (07 nhiệm vụ cấp cơ sở, 01 nhiệm vụ cấp tỉnh) và 01 Giấy chứng nhận cho nhiệm vụ không sử dụng ngân sách nhà nước về nghiên cứu lâm sàng và kết cục thai kỳ ở thai phụ con so ≥ 35 tuổi tại Bệnh viện Đa khoa Khu vực tỉnh An Giang (2022-2023).

2.8.2. Công tác phát triển mạng lưới các tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ: Đã đưa vào hoạt động sàn giao dịch công nghệ và không gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại số 36 Lê Lợi, phường Mỹ Bình, TP.Long Xuyên thuộc Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ. Trong năm đã tổ chức 04 phiên kết nối cung cầu công nghệ; tư vấn kết nối cung cầu thiết bị cho 02 hợp tác xã[5]; tổ chức 4[6] cuộc học tập kinh nghiệm mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong và ngoài tỉnh, với 103 lượt đại biểu là các doanh nghiệp tham gia; Phối hợp với Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh tổ chức đoàn 17 doanh nghiệp tham gia trưng bày, giới thiệu sản phẩm và kết nối nhu cầu công nghệ tại sự kiện Chợ Công nghệ - Thiết bị và Thương mại tỉnh Đồng Nai năm 2024, qua đó, đã tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận, ứng dụng, đổi mới và chuyển giao công nghệ; nâng cao trình độ công nghệ và năng lực tiếp thu công nghệ; Hướng dẫn 01 doanh nghiệp thủ tục thành lập doanh nghiệp KHCN. Cập nhật 505 tin tức liên quan đến các hoạt động KH&CN trong và ngoài nước, các công nghệ và thiết bị trên Sàn giao dịch công nghệ (website www.atte.vn).

2.8.3. Công tác tiêu chuẩn đo lường chất lượng: Cập nhật lên website TBT AGi 1.009 tin tức sự kiện như các thông tin về TBT từ Văn phòng TBT Việt Nam và các bộ, ngành liên quan liên quan đến rào cản kỹ thuật ảnh hưởng đến hàng hóa của tỉnh An Giang; các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, các hệ thống quản lý chất lượng. Tình hình, kết quả hoạt động tiếp nhận công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy: Tiếp nhận 05 hồ sơ công bố hợp chuẩn. - Xét tặng Giải thưởng Chất lượng Quốc gia (GTCLQG): 01 doanh nghiệp là Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Cửu Long An Giang đạt GTCLQG năm 2023; Nhận được 01 đơn đăng ký tham dự GTCLQG năm 2024 của Công ty Cổ phần Dược phẩm AGIMEXPHARM, tuy nhiên qua rà soát Công ty không đủ điều kiện tham dự. - Giám sát mô hình điểm về thực hành 5S tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND thành phố Long Xuyên. Kết quả: mô hình giám sát duy trì tốt việc thực hành 5S. - Cập nhật lên website TBT AGi 1009 tin tức sự kiện và trong kỳ báo cáo không có tiếp nhận câu hỏi tại địa chỉ vanphongtbt.cctcdlcl@angiang.gov.vn.

Ngoài ra, đã trang bị một số thiết bị để kiểm định về đo lường và kiểm tra phương tiện đo phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh như trạm kiểm định xitec ô tô, thiết bị kiểm định taximet, thiết bị kiểm định cân ô tô,

---

[5] (1) HTX Nông nghiệp Bình Thành huyện Thoại Sơn ứng dụng thiết bị bay không người lái DJI T40 vào sản xuất nông nghiệp**;** (2) HTX Nông nghiệp Vọng Đông - Thoại Sơn ứng dụng Thiết bị bay không người lái phun thuốc bảo vệ thực vật T50, thiết bị sạ cụm bón phân và thiết bị kéo lúa bằng bánh xích

[6] Đợt 1: Triển lãm Đô thị Thông minh Châu Á tại Việt Nam" tại thành phố Hồ Chí Minh, 32 địa biểu tham dự; Đợt 2: học tập mô hình tiến bộ khoa học kỹ thuật tại Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển nông nghiệp công nghệ cao TP. Hồ Chí Minh, với 43 đại biểu tham dự; Đợt 3: Tham dự Hội chợ Nông nghiệp Quốc tế Việt Nam tại thành phố Cần Thơ, với 13 đại biểu tham dự; Đợt 4: Tham dự Triển lãm Thiết bị & Công nghệ Nông - Lâm - Ngư nghiệp VN Growtech tại Thành phố Hồ Chí Minh, với 15 đại biểu tham dự

kiểm định phương tiện đo các loại,.. Trong năm 2024, Trung tâm đã kiểm định khoảng 2.800 phương tiện đo các loại.

2.8.4. Công tác phát triển khác dịch vụ khác: Thực hiện thẩm định, có ý kiến về công nghệ đối với 41 dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh[7]. Phê duyệt, cấp mới/gia hạn/sửa đổi Giấy phép tiến hành công việc bức xạ cho 33 đơn vị[8]; cấp 11 Chứng chỉ nhân viên bức xạ[9]; cấp 01 Giấy xác nhận khai báo thiết bị. Tư vấn 20 hồ sơ xin cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ; kiểm định 108 thiết bị X-quang và kiểm xạ 109 phòng X-quang; cung cấp và phát hành thông báo kết quả liều kế năm 2024 cho các cơ sở X-quang trên địa bàn tỉnh; tổ chức 02 lớp đào tạo toàn bức xạ, với 92 học viên. Hướng dẫn hồ sơ đăng ký: 01 giải pháp hữu ích, 19 nhãn hiệu; gia hạn 04 nhãn hiệu; sửa đổi giấy chứng nhận đăng ký 02 nhãn hiệu cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Trao quyền, gia hạn quyền sử dụng cho 09 cơ sở; hỗ trợ 41.500 tem nhãn hiệu chứng nhận An Giang cho 08 cơ sở.

2.8.5. Kết quả triển khai các quyết định của Thủ tướng Chính phủ

Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc: Hỗ trợ và hướng dẫn Công ty TNHH sản xuất thương mại Thanh Hồ (Thị xã Tân Châu) về việc cấp lại tài khoản Mã số mã vạch; các cơ sở thực hiện thủ tục đăng ký sử dụng mã số, mã vạch: Hộ kinh doanh Thanh Lâm (Tân Châu), Tổ sản xuất rau màu xã Long An (Tân Châu), Hợp tác xã nông nghiệp Phú Thuận (Thoại Sơn); Công ty cổ phần xuất nhập khẩu nông sản thực phẩm An Giang; Hộ kinh doanh nem nướng - nem tươi Hùng Vĩ (Thoại Sơn), Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Thùy Linh (Trà kỷ tử - Thành phố Long Xuyên); Công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Hóa Mỹ Phẩm SAKA (huyện Nhà Bè - Thành phố Hồ Chí Minh); Hộ kinh doanh Lạp xưởng Minh Quang (Thành phố Châu Đốc).

Đề án hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025 theo Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ: UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1406/QĐ-UBND ngày 29/6/2021 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh An Giang đến năm 2025. Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân, doanh

---

[7] (i) Công trình Nâng cấp, cải tạo Trung tâm Y tế huyện Châu Phú; (ii) BCĐXCTĐT dự án Đóng cửa, xử lý triệt để ô nhiễm môi trường tại 09 bãi rác lộ thiên gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh An Giang (lần 02), (iii) ý kiến trong quá trình cấp điều chỉnh giấy phép môi trường - cơ sở Khu dân cư Chợ Cần Đăng mở rộng và (iv) ý kiến công nghệ liên quan hồ sơ đề nghị đăng ký đầu tư Dự án Nhà máy sản xuất Nông sản xuất khẩu Lê Nguyễn, ...

[8] (i) Bệnh viện Sản Nhi An Giang, (ii) Bệnh xá Công an; (iii) Bệnh viện Mắt – Tai mũi họng – Răng hàm mặt; (iv) TTYT huyện Tri Tôn; (v) Phòng khám X-quang BS Nguyễn Minh Nghĩa (An Phú); (vi) Phòng chụp X quang BS. Đinh Xuân Thu (Long Xuyên); (vii) Hộ kinh doanh phòng khám đa khoa bác sĩ Hà Văn Tâm (Tân Châu); (viii) Công ty TNHH Bệnh viện Sài Gòn - Chợ Mới; (ix) Hộ kinh doanh phòng khám chẩn đoán hình ảnh Y khoa Ngọc Châu (Chợ Mới); (x) Phòng khám đa khoa TS Châu Hữu Hầu (Tân Châu); (xi) Bệnh viện đa khoa khu vực Tỉnh (Châu Đốc) (xii) Phòng chụp X - quang Cử nhân Huỳnh Phúc Hậu (Châu Đốc); (xiii) phòng khám nha khoa Happy Smile (Long Xuyên); (xiv) Công ty TNHH MTV Bệnh viện đa khoa Huỳnh Trung Dũng (Châu Phú); (xv) Công ty CP Trung tâm Y khoa Medic An Giang (Long Xuyên); (xvi) Phòng khám bác sĩ Võ Văn Đấu (Tri Tôn); (xvii) Công ty TNHH Sài Gòn - Chợ Mới; (xviii) Phòng chẩn đoán hình ảnh Trương Công Dũng (Phú Tân); (xix) Bệnh viện đa khoa Nhật Tân; (xx) Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật; (xxi) Bệnh xá Công an tỉnh và (xxii) Bệnh viện Tim mạch An Giang;...

[9] Cho ông Nguyễn Minh Nghĩa; ông Võ Quốc Phong (Tân Châu); ông Trương Nguyễn Duy (Phú Tân); ông Nguyễn Lễ Trường Tường, ông Nguyễn Hữu Lễ; bà Nguyễn Thị Kim Tiếng , ông Lương Hoàng Dũng, Ông Nguyễn Thành Vinh và Bà Nguyễn Ngọc Hải Thảo

nghiệp khởi nghiệp, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp tham gia các 03 sự kiện khởi nghiệp đổi mới sáng tạo ở trong nước.

Quyết định số 996/QĐ-TTg ngày 10/8/2018 của Thủ tướng phê duyệt Đề án tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường để hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030: Phối hợp với Viện Đo lường Việt Nam tổ chức khoá đào tạo và cấp chứng chỉ về xây dựng và triển khai thực hiện chương trình đảm bảo đo lường tại doanh nghiệp theo Quyết định số 510/QĐ-BKHCN, với sự tham gia của khoảng 30 học viên. Tổ chức Hội nghị "Tập huấn Chương trình đảm bảo đo lường tại doanh nghiệp" tại Hội trường Sở Khoa học và Công nghệ. Kết quả: có 25 đại biểu tham dự.

Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030: HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết quy định mức chi thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2023-2030 (Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 09/12/2024).

Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước: Kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước và các Trường trung học phổ thông công lập năm 2024. Kết quả đã kiểm tra 68/68 cơ quan và báo cáo kết quả kiểm tra gửi UBND tỉnh. UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo đối với công tác xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Trình UBND tỉnh chuyển nhiệm vụ "Xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào 33 Trường THCS thuộc thành phố Long Xuyên, thành phố Châu Đốc và thị xã Tân Châu năm 2024" sang năm 2025 tiếp tục triển khai và thực hiện. Tổ chức Hội nghị tập huấn kiến thức về HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 năm 2024, với 250 đại biểu tham dự hội nghị đại diện cho 217 cơ quan và trường trung học phổ thông.

Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và ĐMST giai đoạn 2021-2030: Tổ chức Hội đồng nghiệm thu kết quả thực hiện đề tài "Nghiên cứu đánh giá đóng góp của Năng suất các nhân tố tổng hợp TFP (Total Factor Productivity) đến tăng trưởng kinh tế tỉnh An Giang giai đoạn 2010-2022, giải pháp nâng cao đóng góp của TFP vào tăng trưởng kinh tế tỉnh An Giang giai đoạn đến năm 2030". đề tài được Hội đồng thống nhất thông qua với số điểm là 74/100 điểm (đạt loại khá).

2.9. Đối với lĩnh vực du lịch

2.9.1. Triển khai các nhiệm vụ trọng tâm tại Quyết định số 103/QĐ-TTg ngày 09/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị

Về đổi mới nhận thức, tư duy về phát triển du lịch: Các chủ trương, chính sách thành phố đã thể hiện mục tiêu phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, khẳng định vai trò quan trọng của ngành du lịch trong phát triển kinh tế - xã hội, động lực thúc đẩy các ngành, lĩnh vực khác. Tỉnh An Giang đã cụ thể hóa các chủ trương của Đảng, Nhà nước nhằm tạo động lực thúc đẩy phát triển du lịch tại địa phương; phát huy mạnh mẽ vai trò của doanh nghiệp, cộng đồng dân cư; huy động mọi nguồn lực cho phát triển du lịch. Nhận thức của các ngành, các cấp chính quyền, đoàn thể, cán bộ công chức và người dân ngày càng rõ hơn về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của du lịch là ngành kinh tế dịch vụ tổng hợp, có tính liên ngành, liên vùng, xã hội hóa cao; có khả năng đóng góp lớn vào phát triển kinh tế, tạo nhiều việc làm, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và tạo động lực cho các ngành và lĩnh vực phát triển khác. Công tác quản lý nhà nước về du lịch, hoạt động đầu tư, kinh doanh, liên kết hợp tác phát triển du lịch ngày càng hiệu quả hơn, góp phần tích cực trong việc đầu tư phát triển hạ tầng du lịch, sản phẩm du lịch và nguồn nhân lực du lịch.

Về cơ cấu lại ngành Du lịch bảo đảm tính chuyên nghiệp, hiện đại và phát triển bền vững: UBND tỉnh An Giang ban hành Kế hoạch số 407a/KH-UBND ngày 05/7/2019 về triển khai thực hiện Đề án "Cơ cấu lại ngành du lịch đáp ứng yêu cầu phát triển thành ngành kinh tế mũi nhọn". Theo đó, cơ cấu lại thị trường khách du lịch nội địa và thị trường khách du lịch quốc tế; Củng cố, phát triển hệ thống sản phẩm và điểm đến du lịch; Phát triển nguồn nhân lực du lịch theo cơ cấu hợp lý; cơ cấu lại doanh nghiệp du lịch; Cơ cấu lại nguồn lực phát triển du lịch; Sắp xếp, kiện toàn hệ thống quản lý du lịch.

Về công tác thể chế hóa: Thực hiện Quyết định số 1685/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 05/12/2018 về phê duyệt Đề án "Cơ cấu lại ngành du lịch đáp ứng nhu cầu phát triển thành ngành kinh tế mũi nhọn", UBND tỉnh ban hành Kế hoạch 407A/KH-UBND ngày 05/7/2019 triển khai thực hiện Đề án "Cơ cấu lại ngành du lịch đáp ứng nhu cầu phát triển thành ngành kinh tế mũi nhọn". HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 ban hành Quy định chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển du lịch tỉnh An Giang; Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 19/8/2021 quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan Khu du lịch Núi Cấm, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang. UBND tỉnh ban hành: Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp quản lý một số hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh An Giang; Quyết định số 09/2024/QĐ-UBND ngày 20/3/2024 của UBND tỉnh ban hành Quy định mô hình quản lý điểm du lịch, khu du lịch cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh An Giang.

Về đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật ngành du lịch: Tổ chức triển khai Chương trình hành động của UBND tỉnh về phát triển hạ tầng du lịch tỉnh An Giang giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025 góp phần thu hút đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch

Về công tác tổ chức sự kiện, truyền thông, quảng bá, xúc tiến du lịch: Với mục tiêu tái định vị hình ảnh du lịch của An Giang trên phạm vi toàn quốc, hình thành hệ thống nhận diện chính thống của ngành du lịch An Giang, góp phần đưa hình ảnh du lịch An Giang xuất hiện rộng rãi trên toàn quốc một cách chuyên nghiệp, ấn tượng, hấp dẫn khách du lịch và các nhà đầu tư đây cũng là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của ngành du lịch trong năm 2023, tỉnh đã phối hợp với đơn vị tư vấn Công ty TNHH Sự kiện và Truyền thông Cười Lên Nào thực hiện Dự án Xây dựng bộ nhận diện thương hiệu du lịch tỉnh An Giang và Chiến lược truyền thông thương hiệu du lịch An Giang đến năm 2025, định hướng 2030.

Thông tin quảng bá du lịch của tỉnh An Giang được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh (http://angiang.gov.vn) và Cổng TTĐT các sở, ban ngành tỉnh. Cổng thông tin điện tử UBND huyện, thị xã, thành phố cũng đưa tin giới thiệu về hình ảnh du lịch của địa phương. Công tác tuyên truyền trên mạng xã hội được tăng cường, cổng thông tin điện tử tỉnh đã thiết lập trang fanpage trên mạng xã hội Zalo, thường xuyên đăng tải, cập nhật tin tức, các sự kiện, khai thác tối đa tính đa phương tiện của mạng xã hội, góp phần làm phong phú hình thức tuyên truyền, thu hút được sự quan tâm của người dân. Các hoạt động, sự kiện lớn của tỉnh được thông tin đến với người dân nhanh chóng, kịp thời, tiết kiệm được nhiều thời gian.

Tổ chức nhiều sự kiện quảng bá, thu hút khách du lịch: Tổ chức cuộc thi Giới thiệu Ẩm thực An Giang năm 2021 với chủ đề *"Ẩm thực An Giang - Độc đáo và hấp dẫn"*; Tổ chức thành công Chương trình Caravan và Tọa đàm du lịch An Giang, chù đề "An Giang - Sắc màu vùng biên"; Tổ chức Hội thi bếp chuyên nghiệp nhằm quảng bá, giới thiệu những giá trị tinh hoa của ẩm thực An Giang nói riêng, ẩm thực Tây Nam Bộ nói chung đến với đông đảo nhân dân và du khách trong và ngoài tỉnh; Tổ chức các hoạt động quảng bá du lịch An Giang tại không gian triển lãm "Du lịch qua các miền di sản và danh thắng Việt Nam" trong khuôn khổ Năm Du lịch quốc gia - Điện Biên 2024; Tổ chức khảo sát và tọa đàm chủ đề *"Thực trạng và Giải pháp khai thác, phát triển sản phẩm du lịch đường sông gắn với chợ nổi Long Xuyên"*; Tổ chức Hội thi "Ảnh đẹp du lịch An Giang năm 2024". Đồng thời, triển khai hoạt động kích cầu du lịch nội địa năm 2024 với chủ đề "*Người Việt đi du lịch Việt - Việt Nam tôi yêu*"; Kế hoạch Tổ chức Hội thi "Ảnh đẹp du lịch An Giang năm 2024".

Thực hiện công tác truyền thông du lịch trên các phương tiện thông tin đại chúng gồm phim tài liệu quảng bá du lịch tỉnh An Giang, chuyên đề *Sức sống miền biên viễn* phát trên sóng VTV1 - Đài truyền hình Việt Nam; phóng sự An Giang từng bước khôi phục du lịch phát trên sóng ATV - Đài PTTH An Giang. Đồng thời, tích cực tham gia các sự kiện xúc tiến, quảng bá du lịch và các kỳ hội chợ du lịch lớn trên toàn quốc thông qua hình thức trực tiếp và trực tuyến như: Ngày hội Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh; Hội chợ Du lịch Quốc tế Thành phố Hồ Chí Minh; Hội chợ Du lịch Quốc tế Việt Nam; Lễ hội Du lịch Hà Nội; Lễ hội Bánh dân gian Nam bộ...

Về tạo môi trường thuận lợi cho phát triển du lịch: Từ khi triển khai Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở

thành ngành kinh tế mũi nhọn, nhận thức của các ngành, các cấp chính quyền, đoàn thể, cán bộ công chức và người dân ngày càng rõ hơn về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của du lịch; có khả năng đóng góp lớn vào phát triển kinh tế, tạo nhiều việc làm, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và tạo động lực cho các ngành và lĩnh vực phát triển khác. Công tác quản lý nhà nước về du lịch, hoạt động đầu tư, kinh doanh, liên kết hợp tác phát triển du lịch ngày càng hiệu quả hơn, góp phần tích cực trong việc đầu tư phát triển hạ tầng du lịch, sản phẩm du lịch và nguồn nhân lực du lịch của tỉnh. Các huyện, thị, thành trên địa bàn tỉnh đều xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động du lịch, quy hoạch thu hút đầu tư, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, cộng đồng tham gia phát triển du lịch.

Về phát triển nguồn nhân lực du lịch: Thực hiện Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội X Đảng bộ tỉnh về phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025, sau khi hoàn thành các chỉ tiêu phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh giai đoạn 2016-2020 (giai đoạn 1), UBND tỉnh tiếp tục ban hành Kế hoạch số 518/KH-UBND ngày 17/8/2021 thực hiện Chương trình phát triển nguồn nhân lực đến năm 2025 (giai đoạn 02). Nhằm cụ thể hóa các nội dung thực hiện, tỉnh đã xây dựng kế hoạch chi tiết về thực hiện Chương trình phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển du lịch của từng năm. Ước tính giai đoạn 2020-2024, tổng số nhân lực phục vụ phát triển du lịch được đào tạo, bồi dưỡng là 4.085 lượt học viên là cán bộ công chức, viên chức các sở, ngành; cán bộ văn hóa cấp xã, phường, thị trấn và quản lý, nhân viên hoạt động trong các khu, điểm du lịch, các doanh nghiệp lữ hành, khách sạn, homestay trên địa bàn tỉnh. Các lớp đào tạo, tập huấn đã góp phần nâng cao nhận thức các cấp, các ngành về hoạt động du lịch; cải thiện tay nghề, chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân lực du lịch của An Giang, hình thành sự chuyên nghiệp và chất lượng du lịch An Giang trong lòng du khách.

Về tăng cường năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước về du lịch: Tỉnh An Giang đã quan tâm đầu tư phát triển du lịch, ban hành Nghị quyết, Chương trình, đề án phát triển du lịch, triển khai Chiến lược phát triển sản phẩm du lịch Việt Nam, Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch của tỉnh. Căn cứ vào đó, các huyện, thị, thành của tỉnh đã có kế hoạch phát triển du lịch phù hợp với tài nguyên du lịch của từng địa phương. Kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về du lịch theo hướng đồng bộ, chuyên nghiệp, hiệu lực và hiệu quả, đáp ứng yêu cầu quản lý liên ngành, liên vùng của hoạt động du lịch. Nâng cao năng lực trách nhiệm của các huyện, thị, thành cũng như các ban quản lý khu, điểm du lịch về công tác quản lý và phát triển du lịch của địa phương thông qua các quy định phối hợp quản lý hoạt động du lịch đồng bộ từ cấp tỉnh đến địa phương; nghiên cứu xác định mô hình, hệ thống tổ chức, quản lý ngành du lịch đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch trong tình hình mới.

Phát huy vai trò của Hiệp hội Du lịch tỉnh An Giang và các liên hiệp, các hội thuộc lĩnh vực khác có liên quan trong vai trò hỗ trợ, phát triển du lịch. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành và liên ngành, kiểm soát chặt chẽ môi trường du lịch, chất lượng dịch vụ hệ thống khách sạn, các doanh nghiệp lữ hành, đội ngũ hướng dẫn viên và các cơ sở dịch vụ du lịch; khẩn

trương triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý thuế, phí để chống thất thu trong hoạt động du lịch.

2.9.2. Khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin để phát triển du lịch, qua đó nâng cao giá trị gia tăng của ngành: Ngày 22/03/2019, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 618/QĐ-UBND về việc phê duyệt Khung đề án An Giang điện tử. Đẩy mạnh thanh toán điện tử vào các dịch vụ du lịch. Tại các điểm mua sắm, ăn uống và một số nhà hàng, khách sạn, trung tâm thương mại trên địa bàn tỉnh An Giang đang triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt và các thiết bị chuyển đổi ngôn ngữ nhằm tạo thuận lợi cho du khách khi đến với An Giang. Khuyến khích các doanh nghiệp du lịch, Nhà hàng, khách sạn trên địa bàn tỉnh, xây dựng website (chú trọng tiếng Anh), vận dụng mạng xã hội (Facebook, Twitter, Youtube...), với nhiều tiện ích mới, hữu ích cho khách du lịch và khách sạn,... Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thành tựu khoa học công nghệ vào quảng bá du lịch như: quảng bá trên cổng thông tin du lịch điện tử http://checkinangiang.vn, và hướng đến là ứng dụng Check in An Giang trên điện thoại di động.

2.9.3. Phát triển và đa dạng hóa các sản phẩm du lịch theo hướng tiệm cận các bộ tiêu chuẩn du lịch quốc tế; xây dựng hình ảnh và thương hiệu du lịch An Giang: An Giang tập trung phát triển du lịch tại các địa bàn trọng điểm như Cụm di tích quốc gia Núi Sam, Núi Cấm với vùng Thất Sơn huyền bí, rừng tràm Trà Sư, Di chỉ văn hóa Óc Eo ở An Giang, Đồi Tức Dụp… với nhiều loại hình du lịch được khai thác như du lịch văn hóa, du lịch sinh thái rừng ngập nước, sinh thái nhà vườn, du lịch cộng đồng. Các lễ hội được tổ chức ở quy mô lớn đã trở thành các sản phẩm du lịch quan trọng như lễ hội Vía Bà chúa Xứ Núi Sam, Hội đua bò Bảy Núi, lễ hội văn hóa Búng Bình Thiên cùng các lễ hội đặc sắc của đồng bào dân tộc anh em Hoa, Chăm, Khmer trên địa bàn tỉnh.

Các sản phẩm du lịch gắn với ẩm thực An Giang bắt đầu được quan tâm khai thác và được thị trường đón nhận tích cực với những nét văn hóa ẩm thực đặc trưng được Tổ chức Kỷ lục Việt Nam xác lập như bún cá Long Xuyên, chè bưởi Long Xuyên, mắm thái Châu Đốc, mắm cá linh An Giang, tung lò mò (lạp xưởng bò), đậu ngành rau, cá linh kho mía… Du lịch phượt trải nghiệm và khám phá những địa điểm mới bắt đầu phát triển và được khách du lịch quan tâm. Trong đó, huyện Tri Tôn có rất nhiều cảnh quan đẹp thu hút khách du lịch phượt như: Hồ Tà Pạ, Hồ Soài So, Hồ Soài Chek, Hồ Ô Thum, Thung lũng Núi Tô, Núi Cô Tô, Ô Tà Sóc,... đủ để du khách có những bức ảnh đẹp và thưởng thức ẩm thực đặc trưng. Bên cạnh việc duy trì những sản phẩm truyền thống đã làm nên thương hiệu, An Giang tiếp tục xây dựng và phát triển những sản phẩm mới để thu hút khách du lịch. Thông qua định hướng phát triển du lịch của tỉnh, có nhiều tổ chức, cá nhân đã đầu tư phát triển các mô hình sản phẩm du lịch mới.

2.10. Đối với lĩnh vực xây dựng

2.10.1. Công khai thủ tục cấp phép xây dựng; đăng tải thông tin các đồ án quy hoạch chung đô thị, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết thuộc thẩm quyền phê duyệt Chính phủ, UBND tỉnh, UBND huyện, thị xã, thành phố theo quy định tại Luật Xây dựng, Luật Quy hoạch đô thị công khai trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Xây dựng, Cổng thông tin điện tử của Sở Xây dựng (thư mục

"Quy hoạch xây dựng") và của UBND huyện, thị xã, thành phố tạo ra nhiều thuận lợi để doanh nghiệp và người dân tiếp cận tra cứu thông tin liên quan đến khu đất theo quy hoạch xây dựng để xem xét trước khi thực hiện thủ tục xin chủ trương đầu tư xây dựng dự án và nhà ở, xin giấy phép xây dựng theo quy định.

2.10.2. Đánh giá thực trạng quản lý quy hoạch xây dựng các khu chức năng có tính chất du lịch trên địa bàn tỉnh: Thời gian qua, Chính phủ và Bộ Xây dựng đã ban hành nhiều văn bản Quy phạm pháp luật về lĩnh vực quy hoạch xây dựng; tạo thuận lợi cho địa phương trong việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng có loại hình du lịch. Đồng thời, việc thực hiện lập, thẩm định các đồ án quy hoạch khu chức năng có loại hình du lịch được các cấp chính quyền địa phương quan tâm và tuân thủ theo pháp luật về quy hoạch. Bên cạnh đó, UBND tỉnh ban hành các văn bản quy định về quản lý quy hoạch các khu chức năng (Khu du lịch, khu công nghiệp,...) và phân công, phân cấp trong quản lý quy hoạch xây dựng cụ thể, rõ ràng góp phần nâng cao trách nhiệm của các cấp chính quyền trong việc quản lý quy hoạch (Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 03/02/2023 về Quy định phân cấp tổ chức lập, phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng trên địa bàn tỉnh An Giang) tạo môi trường pháp lý đầy đủ làm cơ sở để địa phương thu hút dự án đầu tư về du lịch trên địa bàn tỉnh.

2.10.3. Các đồ án quy hoạch xây dựng có khu chức năng dịch vụ hạ tầng logistics

TT	Tên đồ án quy hoạch	Địa điểm	Quy mô (ha)
1	Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựngKhu kinh tế cửa khẩu An Giang, tỉnh AnGiang đến năm 2045	Thị xã Tân Châu, thị xã Tịnh Biên, huyện An Phú	30.729,8
2	Điều chỉnh Quy hoạch phân khu 1/2000 Khu công nghiệp Bình Long	xã Bình Long, huyện Châu Phú	30,57
3	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu phi thuế quan và Logistics cửa khẩu Vĩnh Xương	xã Vĩnh Xương, thị xã Tân Châu	150
4	Quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/500 Trung tâm Logistics Cửa khẩu quốc tế Tịnh Biên	phường Tịnh Biên, thị xã Tịnh Biên	25,10
5	Điều chỉnh QHCT 1/500 khu cửa khẩu Quốc tế Vĩnh Xương	xã Vĩnh Xương, thị xã Tân Châu	7,98

Trên cơ sở các đồ án quy hoạch xây dựng được phê duyệt sẽ là nền tảng, là cơ sở pháp lý cho việc hoạch định, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi mời gọi đầu tư các dự án trọng điểm, ưu tiên của tỉnh như các khu chức năng khu kinh tế cửa khẩu; phát triển đô thị, phát triển hạ tầng khu, cụm công nghiệp; thương mại - dịch vụ - du lịch, hạ tầng kết nối, thúc đẩy phát triển liên kết vùng, vận chuyển hàng hóa thông suốt giữa các tỉnh vùng ĐBSCL.

2.11. Đối với lĩnh vực y tế

2.11.1. Cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển bền vững trong lĩnh vực khám, chữa bệnh, dược, thiết bị y tế theo

Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương và Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ

Cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh: Đẩy mạnh thực hiện tốt các yêu cầu nhiệm vụ cải cách về thể chế, kiểm soát TTHC, sắp xếp tinh gọn bộ máy tổ chức, nhân sự; nâng cao chất lượng cán bộ y tế; cải cách tài chính công; hiện đại hóa nền hành chính công. Tổ chức thực hiện khảo sát sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công. Chỉ số hài lòng chung của người dân đối với dịch vụ khám chữa bệnh: 92,49%. Tiếp tục thực hiện cải cách TTHC, cử công chức tham gia tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công của tỉnh.

Công tác khám chữa bệnh: Tổ chức triển khai Luật Khám bệnh chữa bệnh ngày 09/01/2023, Nghị định số 96/2023/NĐ-CP và Thông tư số 32/2023/TT-BYT quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh đến các cơ sở khám chữa bệnh thực hiện. Duy trì và đảm bảo tốt các hoạt động khám chữa bệnh, các bệnh viện duy trì tốt công tác chỉ đạo tuyến, tổ chức phục vụ tốt cấp cứu, khám chữa bệnh. Bổ sung và triển khai danh mục kỹ thuật mới trong khám chữa bệnh tại một số bệnh viện, trung tâm y tế trong tỉnh. Hướng dẫn các đơn vị cập nhật, xây dựng phác đồ điều trị phù hợp với thực tế tại đơn vị, đúng theo quy định của Bộ Y tế.

Chỉ đạo các đơn vị tăng cường kiểm tra, giám sát kê đơn, chỉ định trong khám bệnh, điều trị cho người bệnh; khắc phục những tồn tại trong thanh quyết toán BHYT liên quan đến việc chỉ định thuốc, thực hiện các xét nghiệm, dịch vụ kỹ thuật, thiết bị y tế chưa hợp lý. Nâng cao chất lượng mạng lưới điều trị đột quỵ trong tỉnh. Đến nay, toàn tỉnh có 04 cơ sở điều trị: 01 đơn vị đạt chứng nhận Vàng (Bệnh viện đa khoa khu vực Tân Châu), 02 đơn vị đạt chứng nhận Bạch kim (Bệnh viện đa khoa trung tâm An Giang, Bệnh viện đa khoa khu vực tỉnh) và 01 đơn vị đạt chứng nhận Kim cương (Bệnh viện Tim mạch An Giang). Triển khai thực hiện các kỹ thuật mới, nâng cao chất lượng điều trị trong lĩnh vực sản – nhi như: Đặt mảng ghép tổng hợp điều trị sa tạng vùng chậu, phẫu thuật lấy đường rò luân nhĩ, cắt bỏ nang xương hàm. Triển khai thực hiện tiếp nhận, khám chữa bệnh tại Bệnh viện đa khoa y dược cổ truyền - phục hồi chức năng tỉnh An Giang.

Công tác dược - thiết bị y tế: Tiếp tục thực hiện thẩm định, cấp chứng chỉ hành nghề dược, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược, số công bố mỹ phẩm. Rà soát, xây dựng danh mục thuốc đấu thầu tập trung cấp địa phương giai đoạn 2025-2027, giao Bệnh viện đa khoa trung tâm An Giang làm đầu mối thực hiện đấu thầu theo đúng quy định (hiện nay đang trong giai đoạn tổ chức thực hiện), đảm bảo cung ứng đủ thuốc phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh của người dân. Tham mưu UBND tỉnh phê duyệt danh mục hóa chất, vật tư, sinh phẩm y tế đấu thầu tập trung cấp địa phương cho ngành y tế.

Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đấu thầu tập trung mua sắm vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm giai đoạn 2025-2026 (do Bệnh viện đa khoa khu vực tỉnh được giao nhiệm vụ làm đầu mối đấu, phối hợp các đơn vị y tế trực thuộc xây dựng) để thực hiện các bước tiếp theo; thực hiện đấu thầu mua sắm tập trung thiết bị y tế cho các đơn vị trực thuộc năm 2024 theo quy định; trình Thủ tướng Chính

phủ và các bộ ngành liên quan đề xuất dự án nâng cấp trang thiết bị cho 06 trung tâm y tế tuyến huyện do Chính phủ Phần Lan tài trợ theo quy định.

2.11.2. Thực hiện lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ y tế; đẩy nhanh lộ trình thực hiện giá thị trường, tính đúng, tính đủ chi phí hợp lý vào giá dịch vụ y tế: Trên cơ sở quy định của Bộ Y tế, ngành Y tế phối hợp với BHXH tỉnh, các sở ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, cụ thể: Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 19/4/2024 của HĐND tỉnh quy định mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế mà không phải là đối tượng khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc tỉnh An Giang *(hiện đã hết hiệu lực từ ngày 27/12/2024 theo Nghị quyết số 26/2024/NQ-HĐND)*. Nghị quyết số 78/NQ-HĐND ngày 27/12/2024 của HĐND tỉnh quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán; giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang.

Hiện nay, giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh chỉ tính 2/4 yếu tố cấu thành giá. Việc điều chỉnh giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo Nghị quyết số 78/NQ-HĐND chỉ điều chỉnh yếu tố tiền lương để đảm bảo phù hợp với mức lương cơ sở tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ, góp phần từng bước thực hiện lộ trình tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

2.11.3. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa y tế, tăng cường cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập: Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện lộ trình tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP. Tính đến nay, ngành Y tế có 22 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc, bao gồm: 06 đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên (nhóm II) và 16 đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (nhóm III, trong đó gồm: 04 đơn vị tự bảo đảm từ 10% đến dưới 30% chi thường xuyên và 12 đơn vị tự bảo đảm từ 30% đến dưới 70% chi thường xuyên).

Tăng cường phối hợp hoạt động cơ sở công lập - ngoài công lập trong lĩnh vực y tế nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và đáp ứng tốt hơn nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân. Khuyến khích đầu tư phát triển các cơ sở hành nghề y dược ngoài công lập, đặc biệt là các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa, các Phòng khám đa khoa tư nhân. Tính đến nay, toàn tỉnh có 05 bệnh viện tư nhân với 660 giường bệnh, chiếm tỷ lệ 12,36% tổng số giường bệnh toàn tỉnh. Bên cạnh đó, ngành Y tế cũng tham mưu UBND tỉnh tạo điều kiện, thu hút đầu tư phát triển y tế vùng biên giới, đặc biệt là chuyên khoa đột quỵ nhằm phục vụ nhu cầu người dân tại các khu vực biên giới, vùng sâu, vùng xa tiếp cận cấp cứu, điều trị kịp thời, hạn chế tử vong và biến chứng *(tại Tờ trình số 174/TTr-SYT ngày 16/10/2024)*.

2.11.4. Thực hiện chuyển đổi số trong y tế: Đẩy mạnh thực hiện Bệnh án điện tử, Hồ sơ sức khỏe cá nhân, đăng ký khám chữa bệnh qua Kiosh thông

minh, thanh toán không dùng tiền mặt, ... Giám sát nội dung tích hợp triển khai thí điểm IOC và cơ sở dữ liệu ngành. Hướng dẫn các cơ sở KCB triển khai Thông tư số 27/2021/TT-BYT quy định kê đơn thuốc bằng hình thức điện tử giai đoạn 1: duyệt cấp mã liên thông cơ sở KCB và mã liên thông bác sỹ với donthuocquocgia.vn. Tiếp tục thực hiện tốt các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin tại Sở Y tế. Thường xuyên cập nhật thông tin về tình hình dịch bệnh trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế.

Trên đây là báo cáo tình hình triển khai Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Đề án Kế hoạch cơ cấu lại ngành dịch vụ đến năm 2020, định hướng đến năm 2025, UBND tỉnh An Giang gửi đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Các Sở, ngành tỉnh;
- Vp.UBND tỉnh: LĐVP, P.TH;
- Lưu HCTC.

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Lê Văn Phước